TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 3331/2023/QĐST-DS Thành phố T*, ngày 29 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 280/2023/TLST – DS ngày 28 tháng 02 năm 2023 về việc "Tranh hợp đồng vay tài sản".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N1
Địa chỉ: Số B L, phường T, quận B, Hà Nội
Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T – Chức vụ: Tổng giám đốc.
Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:
Ông Trần Đức T1, sinh năm 1963
Địa chỉ: C L, phường C, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn:
- Ông Phạm Hồng N, sinh năm 1993
- Bà Lê Thị C, sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: F Tổ A, Khu phố F, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Hồng N *và bà* Lê Thị C*:* Ông Ngô Trí P, sinh năm 1989

Địa chỉ: 36A Đường 4, khu phố 5, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Phạm Hồng N và bà Lê Thị C có trách nhiệm trả cho Ngân hàng N1 tổng số tiền tạm tính đến ngày 14/8/2023 là 2.704.164.384 đồng (hai tỷ bảy trăm lẻ bốn triệu một trăm sáu mươi tư nghìn ba trăm tám mươi tư đồng), trong đó bao gồm: số tiền nợ gốc là 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng), số tiền nợ lãi trong hạn: 497.479.452 đồng (bốn trăm chín mươi bảy triệu bốn trăm bảy mươi chín nghìn bốn trăm năm mươi hai đồng), số tiền nợ lãi quá hạn: 206.684.932 đồng (hai trăm lẻ sáu triệu sáu trăm tám mươi tư nghìn chín trăm ba mươi hai đồng). Trả một lần, trong thời hạn 07 tháng kể từ ngày 14/8/2023.

Kể từ ngày 15/8/2023, ông Phạm Hồng N và bà Lê Thị C phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 6280-LAV-202001059 ngày 13/07/2020 cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp trong Hợp đồng này, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông N và bà C vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Ngay khi ông Phạm Hồng N và bà Lê Thị C đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số 6280-LAV-202001059 ngày 13/07/2020 cho Ngân hàng thì Ngân hàng thực hiện thủ tục xóa thế chấp tại cơ quan có thẩm quyền và hoàn trả lại cho ông Phạm Hồng N các loại giấy tờ đã thế chấp cho Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 6280-LCP-202001041 ngày 13/7/2020, Số công chứng 005212, Quyển số 07 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng C1 giữa Ngân hàng N1 và ông Phạm Hồng N.

Việc giao nhận tiền và giấy tờ do hai bên trực tiếp thực hiện với nhau.

Nếu sau 07 tháng kể từ ngày 14/8/2023, ông Phạm Hồng N và bà Lê Thị C không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ tín dụng nêu trên, thì Ngân hàng N1 được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản là Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 562, tờ bản đồ số 37, tọa lạc tại xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 693237, Số vào sổ cấp GCN CH 05622 do Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/5/2019, cập nhật chuyển nhượng cho ông Phạm Hồng N ngày 10/7/2020.

- Trong trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản thế chấp nêu trên vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng N1, thì ông Phạm Hồng N và bà Lê Thị C vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N1 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Ông Phạm Hồng N và bà Lê Thị C phải chịu và hoàn trả cho Ngân hàng N1 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: 43.041.644 đồng (bốn mươi ba triệu không trăm bốn mươi mốt nghìn sáu trăm bốn mươi bốn đồng).

Ông Phạm Hồng N và bà Lê Thị C phải chịu và nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 43.041.644 đồng (bốn mươi ba triệu không trăm bốn mươi mốt nghìn sáu trăm bốn mươi bốn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trả lại cho Ngân hàng N1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 40.420.548 đồng (bốn mươi triệu bốn trăm hai mươi nghìn năm trăm bốn mươi tám đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2022/0008042 ngày 15/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Thu Hiền